

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 05/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lãnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tân Hải;

2. Bà Phan Thị Thu;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Diễm My - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Văn B, sinh năm 1962 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mơ Nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ (chết) và bà Hồ Thị U (chết), Bị can là con duy nhất trong gia đình; vợ là bà Hồ Thị N, sinh năm 1967; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

2. Họ và tên: Hồ Thị N, sinh năm 1967 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mơ Nông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N (chết) và bà Hồ Thị N (chết); chồng là ông Hồ Văn B, sinh năm 1962; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B: Ông Lương Đình Nam; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; vắng mặt nhưng có gửi quan điểm bào chữa cho Hội đồng xét xử.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị N: Bà Lê Thị Thanh Liên; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam;

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Văn Đ; Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền (*theo Giấy uỷ quyền ngày 14/12/2023*): Bà Lê Thị Thùy Tr; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1991; Dân tộc: Mơ nông; Phó ban nông nghiệp lâm nghiệp xã P, H; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn B, sinh năm 2000; trú tại: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2023, Hồ Văn B cùng vợ là Hồ Thị N lên khu vực khe T thuộc khoảnh 3, tiểu khu 522, thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam phát rừng trái phép để lấy diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Hồ Văn B và Hồ Thị N mỗi người sử dụng 01 cái rựa để phát luống (*tức là phát dây leo và cây nhỏ*), phát được 06 ngày thì bị Hạt kiểm lâm huyện H phát hiện lập biên bản sự việc và cam kết không tiếp tục vi phạm. Tuy nhiên, khoảng 02 tháng sau thì Hồ Văn B và Hồ Thị N lên lại khu vực rừng trên tiếp tục phát luống được khoảng 04 ngày thì không phát nữa. Sau khi phát xong dây leo và cây nhỏ, còn những cây thân gỗ lớn không thể chặt hạ bằng rựa thì bị cáo B sử dụng máy cưa lóc của mình và nhờ Hồ Văn B (*sinh năm: 2000; trú tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam, là con ruột của Hồ Văn B*) lên cưa hạ giúp những cây thân gỗ còn lại rồi đi về. Sau khi cây bụi, dây leo và cây thân nhỏ khô thì bị cáo B dùng bật lửa đốt cháy thực bì chỉ còn lại cây cỡ vừa và lớn không cháy hết. Sau đó bị cáo B tiến hành tỉa bắp, lúa và keo lá tràm. Đến ngày 01/6/2023, Hạt kiểm lâm huyện H phát hiện lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; Hạt kiểm lâm huyện H đã khởi tố vụ án và Cơ quan CSĐT Công an huyện H khởi tố bị can đối với Hồ Văn B, Hồ Thị N về tội “*Hủy hoại rừng*”.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/9/2023 và sơ đồ trích đo kèm theo của Hạt Kiểm lâm huyện H xác định tổng diện tích rừng Hồ Văn B, Hồ Thị N phát trái phép là: 6.121m², trên diện tích này có 73 cây thân gỗ bị chặt hạ với trữ lượng là 6,283m³.

Căn cứ theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; Quyết định số 2462/2013/QĐ-UBND ngày 08/9/2013 và Quyết định 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam thì diện tích

rừng mà Hồ Văn B, Hồ Thị N phát trái phép thuộc chức năng rừng phòng hộ đầu nguồn.

Tại văn bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Quảng Nam kết luận: Diện tích rừng Hồ Văn B, Hồ Thị N phát trái phép có giá trị thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại về môi trường) là: 34.341.701 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Hạt kiểm lâm và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ: 01 cái rựa dài 60 cm (gồm phần cán và phần lưỡi, phần cán bằng gỗ dài 34 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm); 01 cái rựa dài 53 cm (gồm phần cán và phần lưỡi, phần cán bằng gỗ dài 27 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm) và 01 máy cưa lốc hiệu MS250, dài 80 cm có gắn dây xích sắt. Vật chứng này chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để quản lý, xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hồ Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Hồ Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao các bị cáo về cho UBND xã P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước 01 cái rựa dài 60 cm (gồm phần cán và phần lưỡi, phần cán bằng gỗ dài 34 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm); 01 cái rựa dài 53 cm (gồm phần cán và phần lưỡi, phần cán bằng gỗ dài 27 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm) và 01 máy cưa lốc hiệu MS250 (dài 80 cm có gắn dây xích sắt).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Thuỳ T là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 34.341.701 đồng. Bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N đã bồi thường thiệt hại được số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 30.341.701 đồng yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N trình bày: Thống nhất với tội danh mà Cáo trạng đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị; đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với đối với bị cáo Hồ Thị N, Hồ Văn B; giao về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục; đề nghị miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng tháng 3 đến tháng 5/2023, Hồ Văn B cùng vợ là Hồ Thị N sử dụng rựa lên khu vực khe T thuộc khoảnh 3, tiểu khu 522, thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam để phát rừng trái phép. Sau khi phát xong dây leo và cây nhỏ, còn những cây thân gỗ lớn không chặt hạ bằng rựa được thì B sử dụng máy cưa lốc của mình và nhờ Hồ Văn B cưa hạ giúp những cây thân gỗ còn lại. Khi cây bụi, dây leo và cây thân nhỏ khô thì B lên dùng bật lửa đốt cháy thực bì rồi tiến hành tỉa bắp, lúa và keo lá tràm. Đến ngày 01/6/2023, Hạt kiểm lâm huyện H phát hiện lập biên bản vụ việc. Diện tích rừng Hồ Văn B, Hồ Thị N phá trái phép là rừng phòng hộ, với tổng diện tích bị hủy hoại là 6.121m^2 , trên diện tích này có 73 cây thân gỗ bị chặt hạ với trữ lượng là $6,283\text{m}^3$, có giá trị thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại môi trường) là: 34.341.701 đồng.

Do đó, hành vi trên của bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Rừng có một vai trò rất quan trọng đối với đời sống của con người cũng như nhiều loài động, thực vật. Luật Bảo vệ và phát triển rừng quy định bảo vệ rừng là trách nhiệm của toàn dân. Nhưng các bị cáo thiếu hiểu biết, ngang nhiên vào chặt hạ cây rừng nhằm mục đích lấy đất tía lúa, trồng keo. Hành vi này của các bị cáo đã gây ra hậu quả nặng nề về tài sản cũng như về môi trường. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ rừng.

[4] Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng núi cao, tuổi già yếu, không biết chữ, nhận thức xã hội còn nhiều hạn chế, lạc hậu, không có đất sản xuất. Nguyên đơn dân sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Với những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị N.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người dân tộc thiểu số phạm tội, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên và luận cứ bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N. Đồng thời, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, có đủ điều kiện để xử phạt tù cho hưởng án treo và không trái với hướng dẫn của Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt tù cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giáo dục các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Theo Giấy yêu cầu bồi thường dân sự ngày 28/12/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự bà Lê Thị Thuỳ T yêu cầu vợ chồng bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 34.341.701 đồng. Các bị cáo đã bồi thường 4.000.000 đồng tại Phiếu thu ngày 25/3/2024 và ngày 04/6/2024 của UBND xã P. Bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N tiếp tục bồi thường cho UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam số tiền còn lại là 30.341.701 đồng (*Ba mươi triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm lẻ một đồng*).

[6] Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

- Hành vi phạm tội của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm nhưng xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng núi cao, thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 cái rựa dài 60 cm (*gồm phần cán và phần lưỡi, phần cán bằng gỗ dài 34 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm*); 01 cái rựa dài 53 cm (*gồm phần cán và phần lưỡi, phần cán bằng gỗ dài 27 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm*) đã cũ, giá trị sử dụng không còn cần tuyên tịch thu, tiêu hủy. Riêng 01 máy cưa lóc hiệu MS250 (*dài 80 cm có gắn dây xích sắt*), còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Trách nhiệm những người có liên quan đến vụ án:

Đối với Hồ Văn B là con ruột của Hồ Văn B, là người cưa hạ cây thân gỗ giúp B. Tuy nhiên, B không tham gia vào quá trình phát luồng diện tích nói trên, và chỉ cưa giúp những cây thân gỗ lớn theo chỉ dẫn của Hồ Văn B và không hưởng lợi từ diện tích đất này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xem xét xử lý hình sự đối với Hồ Văn B là thỏa đáng.

[8] Về án phí:

- Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét miễn toàn bộ phần án phí hình sự và dân sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*)

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2024).

- Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Hồ Thị N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2024).

Giao bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N bồi thường cho UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam số tiền còn lại là 34.341.701 đồng (*Ba mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm lẻ một đồng*). Các bị cáo đã bồi thường 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tại Phiếu thu ngày 25/3/2024 và ngày 04/6/2024 của UBND xã P. Bị cáo Hồ Văn B, Hồ Thị N tiếp tục bồi thường số tiền còn lại mỗi người là 15.170.850 đồng (Mười lăm triệu, một trăm bảy mươi nghìn, tám trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa dài 60 cm (gồm phần cán và phần lưỡi, phần cán bằng gỗ dài 34 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm); 01 cái rựa dài 53 cm (gồm phần cán và phần lưỡi, phần cán bằng gỗ dài 27 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm).

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 máy cưa lóc hiệu STIHL MS250/MS250, dài 80 cm có gắn dây xích sắt.

(Tất cả các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H lập ngày 25/01/2024).

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[5] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2024).

[6] Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức;
-
- Văn phòng Công an huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lãnh